TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 210/2019/HNGĐ-ST Ngày 25 - 11 - 2019 *"Về việc ly hôn và nuôi con".*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Bùi Hữu Khánh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019. Về việc "Ly hôn và con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 342/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Chị Võ Ly Ph, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Định, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Hoàng R, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Trung, xã Tân Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 11/9/2019 và các lời khai của nguyên đơn chị Võ Ly Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị Thư và anh Nguyên kết hôn ngày 27/4/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, thành phố Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân là do anh R không lo gia đình, rượu chè bê tha từ đó hai bên thường cự cải nhau, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, việc mâu thuẩn được hai bên cha mẹ hàn gắn nhưng anh R không thay đổi. Chị Ph xét thấy vợ chồng sống không còn

hạnh phúc nữa nên chị Ph yêu cầu xin ly hôn với anh R.

Về con chung: Chị Ph trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung tên là Trần Hoàng Nhật Duy, sinh ngày 22/12/2011, hiện con đang sống với anh R từ tháng đầu năm 2019 cho đến nay. Khi ly hôn chị Ph yêu cầu tiếp tục giao Trần Hoàng Nhật Duy cho anh R nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ph trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ph trình bày vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Hoàng R, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh R biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 11/9/2019 nhưng anh R không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ anh R để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh R không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Ph. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh R vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh R theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Trần Hoàng R có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Võ Ly Ph khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Hoàng R và yêu cầu tiếp tục giao con cho anh R nuôi dưỡng nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh R kết hôn ngày 27/4/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, thành phố Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị Ph cho rằng anh R rượu chè bê tha không lo gia đình nên chị và anh R không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Đối với anh R Tòa án đã triệu tập hợp lệ hòa giải và triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh R vắng mặt không lý do, đồng thời anh R cũng không có văn bản về ý kiến

của mình gửi đến Tòa án chứng tỏ anh R đồng ý với yêu cầu của chị Ph. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Ph và anh R đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay tuy thời gian không dài nhưng mâu thuẩn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Ph được ly hôn với anh R là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Ph trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Hoàng Nhật Duy, sinh ngày 22/12/2011, hiện con đang sống với anh R từ tháng đầu năm 2019 cho đến nay. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Ph tiếp tục giao con cho anh R nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, đối với anh R không ý kiến gì đối với yêu cầu về con của chị Ph. Xét thấy, cháu Trần Hoàng Nhật Duy đã sống với anh R từ đầu năm 2019 đến nay đã ổn định về tinh thần cũng như các điều kiện khác. Do đó, yêu cầu tiếp tục giao con cho anh R nuôi dưỡng là có cơ sở nên được chấp nhận, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Hoàng Nhật Duy được thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2019. Chị Ph không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Ph xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Ph thống nhất vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 243, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 14, 51, 56, 58, 81, 82 v 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngy 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Ly Ph được ly hôn với anh Trần Hoàng R.

- Về con: Tiếp tục giao cháu Trần Hoàng Nhật Duy, sinh ngày 22/12/2011 cho anh Trần Hoàng R chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Chị Võ Ly Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ph không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ph phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Ph có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004779 ngày 16/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu. Anh R không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh R vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hưng;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính